

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Luật: Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 6 năm 2013; Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; Khí tượng Thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015; Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 102/TTr-SNN ngày 21 tháng 5 năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người, tài sản của nhân dân và nhà nước; từng bước góp phần xây dựng quốc gia có khả năng quản lý rủi ro thiên tai; cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai; tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có thiên tai, giảm 50 % thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011 - 2020; thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn giai đoạn 2011 - 2020, không vượt quá 1,2 % GRDP của tỉnh;

- Chủ động rà soát, tham gia ý kiến và đề xuất các nội dung nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách về phòng chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn;

- Tổ chức lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; phương tiện, trang thiết bị

phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu cứu hộ, cứu nạn;

- Phân đầu 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ);

- Tiếp tục nâng cao năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích thiên tai;

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai theo hướng đồng bộ, liên thông, theo thời gian thực; cơ quan chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai cấp tỉnh hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai; 100% khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát;

- Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, hồ đập đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế, không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là huy động nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, đầu tư cho phòng chống thiên tai; vận hành, quản lý, sử dụng có hiệu quả Quỹ phòng chống thiên tai, đảm bảo đúng quy định; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với các đối tượng bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai.

2. Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, trong đó tập trung:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại;

- Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn/bản;

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương;

- Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng

đồng trong quá trình xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã;

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai: Xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo thiên tai và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm; như mưa, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt...; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động. Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất chi tiết đến cấp xã; xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực trọng điểm, xung yếu. Cập nhật và số hóa dữ liệu ngành khí tượng thủy văn, môi trường, chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn với các cơ quan liên quan. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai: Tổ chức tập huấn, diễn tập với các tình huống vỡ đê, vỡ đập, lũ lớn, ngập lụt, xả lũ khẩn cấp hồ chứa nước, bão mạnh, siêu bão trong đó chú trọng đảm bảo an toàn đê điều, dân cư vùng ven sông nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng, diễn tập, triển khai phương án sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ đảm bảo phù hợp với tập quán sinh sống của đồng bào, gắn với đảm bảo sinh kế, đời sống cho người dân;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

4. Xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh (kế hoạch, chỉ thị, công điện...) về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn hồ, đập và phòng chống thiên tai;

- Nghiên cứu, đề xuất đưa các nội dung liên quan đến phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp;

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm tại các cấp (giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030) theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phòng chống thiên tai; ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng chống thiên tai. Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, sạt lở bờ sông.

- Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây, đặc điểm thiên tai và khả năng ứng phó của từng địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, các sở, ngành; chú trọng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, ngập lụt, hạn hán. Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ”. Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng phó; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

5. Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai

- Bảo đảm an toàn hệ thống đê điều theo mức thiết kế: Tăng cường công tác quản lý đê điều, hộ đê; củng cố, nâng cấp hoàn thiện hệ thống đê sông đảm bảo chống lũ, nhất là các tuyến đê cấp III đến cấp I. Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng công trình đê điều, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng;

- Đảm bảo an toàn hồ, đập: Củng cố, nâng cấp hệ thống thủy lợi, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, đảm bảo chống ngập lụt, chống hạn và phục vụ cấp nước; xây dựng hệ thống cảnh báo xả lũ hồ chứa, hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ quản lý và điều hành hồ chứa, lập và cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa theo quy định. Vận hành hiệu quả hồ chứa, đáp ứng nhu cầu sản xuất, dân sinh nhưng phải đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du;

- Bổ sung, nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ; công trình kiểm soát nguồn nước phòng chống hạn hán. Đẩy mạnh trồng cây chắn sóng bảo vệ đê, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn; đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và nâng cao chất lượng rừng. Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân;

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu: Quản lý chặt chẽ việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng; đảm bảo nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó với thiên tai theo phân vùng rủi ro thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai. Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các mô hình nhà ở phù hợp, chủ động phòng, chống thiên tai;

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai: Chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực không bảo đảm an toàn ven sông, suối, sườn đồi núi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất,

cản trở dòng chảy, khu vực thường xuyên bị ngập sâu; thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, phù hợp với tập quán sinh sống và gắn với đảm bảo sinh kế, đời sống cho người dân kết hợp xây dựng nông thôn mới; những nơi chưa thể di dời được cần lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai; kết hợp xây dựng công trình phòng, chống thiên tai. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân tại những vùng thường xuyên xảy ra lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất;

- Mở rộng khẩu độ thoát lũ các công trình qua sông, suối không đảm bảo khả năng thoát lũ; cải tạo lòng dẫn, thanh thải vật cản dòng chảy trên sông, suối, đảm bảo không gian thoát lũ để phòng ngừa nguy cơ xảy ra lũ, lũ ống, lũ quét. Quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông nhất là đối với các tuyến sông lớn nhằm hạn chế suy thoái, hạ thấp lòng dẫn, sạt lở bờ sông và ảnh hưởng tới hoạt động giao thông, thủy lợi;

- Nghiên cứu, chuyển đổi sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi và triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng, gia súc, gia cầm chủ động thích ứng thiên tai và biến đổi khí hậu, nhất là mưa lũ, rét hại, sương muối;

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ, có kế hoạch trồng và khai thác phù hợp đối với rừng sản xuất.

6. Khoa học công nghệ: Ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa theo dõi, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai, chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai và chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi; Ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường.

7. Hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới được triển khai tại Việt Nam.

8. Nguồn lực: Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước; đặc biệt là tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài; sử dụng hiệu quả quỹ phòng, chống thiên tai và huy động nguồn lực từ xã hội hóa cho hoạt động phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm;

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng và thực hiện các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn. Xây dựng cơ chế phối hợp trong chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo tổ chức diễn tập, tập huấn về phòng, chống thiên tai;

- Chỉ đạo việc nâng cao năng lực lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng

chống thiên tai các cấp; hướng dẫn củng cố và hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai;

- Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực về phòng chống thiên tai)

- Rà soát, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách tạo điều kiện huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy về phòng, chống thiên tai, cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo các quy định hiện hành;

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành để thực hiện Kế hoạch này nhằm chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn)

- Chỉ đạo nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai từng địa phương; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai;

- Chỉ đạo, điều phối các lực lượng thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức nghiên cứu, đánh giá, kịp thời cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai và lập bản đồ cảnh báo thiên tai;

- Chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai;

- Tập trung nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và hệ thống quan trắc chuyên dùng.

5. Sở Công Thương

- Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và rà soát, hoàn thiện quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý để đảm bảo an toàn trước thiên tai;

- Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt động của ngành công thương, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc

lĩnh vực quản lý, nhất là hồ đập thủy điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp và khai thác khoáng sản;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu đảm bảo cung ứng kịp thời, đầy đủ các hàng hóa thiết yếu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, không để hiện tượng lợi dụng thiên tai để nâng giá, găm hàng và đưa hàng kém chất lượng vào thị trường;

- Xây dựng biện pháp đảm bảo cung cấp điện khi có thiên tai, bão lũ xảy ra; tổ chức kiểm tra toàn bộ lưới điện để xác định các điểm, khu vực xung yếu để có phương án chuẩn bị phương tiện, vật tư, nhân lực kịp thời khắc phục các sự cố, nhanh chóng khôi phục cấp điện trở lại đảm bảo an toàn, đặc biệt có phương án duy trì vận hành lưới điện, đảm bảo cung cấp điện cho các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

6. Sở Giao thông vận tải

- Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và rà soát, hoàn thiện quy hoạch thuộc lĩnh vực giao thông vận tải để đảm bảo an toàn, hạn chế tác động đến thiên tai, không để cản trở thoát lũ;

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của ngành giao thông vận tải; bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lũ, lũ quét, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông khi thiên tai và kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Sở Xây dựng

- Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và rà soát, hoàn thiện quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là tiêu thoát nước, chống úng ngập tại các đô thị, xây dựng nhà cửa, công trình để chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường bị tác động của lũ, bão, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, đề án, dự án về phòng chống thiên tai, nhất là các dự án có tính kết nối liên vùng, liên huyện, phục vụ đa mục tiêu;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan để huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai.

9. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan cân đối, đề xuất bố trí ngân sách chi thường xuyên hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho các chương trình, dự án về phòng chống thiên tai;

- Kịp thời tham mưu, đề xuất việc xuất cấp phương tiện, thiết bị dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

Xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này, trong đó tập trung:

- Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai của địa phương; chỉ đạo tổ chức tập huấn, diễn tập theo phương án được duyệt;

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân;

- Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

11. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị khác có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các Hội đoàn thể cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phát huy vai trò tập hợp lực lượng, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là lực lượng xung kích tại cơ sở; tuyên truyền nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, tấm gương điển hình trong thực tiễn, đồng thời đẩy mạnh giáo dục cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức, năng lực, tính chủ động cho các tầng lớp nhân dân ứng phó với thiên tai.

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo thực chất, phù hợp, hiệu quả; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- UBQGUP sự cố, thiên tai và TKCN;
- TTTU, TT HỖND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Phú Thọ;
- Đài Khí tượng thủy văn KV Việt Bắc;
- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khai thác công trình thủy lợi;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KT5_{(02b)(V-130b)}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải

Phụ lục

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Rà soát, tham gia ý kiến và đề xuất các nội dung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai			
1	Rà soát, tham gia ý kiến và đề xuất các nội dung nhằm cơ chế, chính sách liên quan đến phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, huy động nguồn lực cho phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành theo lĩnh vực quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hàng năm
II	Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng			
1	Rà soát xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	- Ban hành Kế hoạch: Tháng 6 năm 2021 - Triển khai thực hiện: Hàng năm
2	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Các sở, ngành có liên quan	Hàng năm
3	Thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Kiên toàn lực lượng xung kích phòng chống thiên tai	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Hàng năm
5	Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn			
1	Kiên toàn hệ thống tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Hàng năm (khi có thay đổi hoặc quy định mới)
2	Xây dựng lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo hướng chuyên nghiệp từ tỉnh đến xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, các cơ quan liên quan	Hàng năm
3	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo thiên tai như mưa, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt...; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động, đo mực nước, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hàng năm
5	Tổ chức diễn tập nâng cao năng lực trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn			
	- Cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan	Thực hiện theo Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021
	- Cấp xã: Hàng năm mỗi huyện, thành, thị tổ chức tại 01 xã, phường, thị trấn	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trước tháng 6 hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Hàng năm
IV	Quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai			
1	Tham mưu, đề xuất đưa các nội dung liên quan trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	theo yêu cầu tiến độ cụ thể của cơ quan chủ trì lập Quy hoạch
2	Rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai	Ủy ban nhân dân cấp huyện	và các địa phương theo lĩnh vực, địa bàn quản lý	Hàng năm
3	Xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 các cấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tháng 8 năm 2021 và tháng 8 năm 2026
4	Xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông, kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, sạt lở bờ sông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
5	Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai với từng loại hình thiên tai chính (bão; lũ; hạn hán; sạt lở đất; sạt lở bờ sông...) theo cấp độ rủi ro thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Tháng 8 năm 2021
6	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2021 - 2022
7	Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch và văn bản liên quan đến phòng chống thiên tai đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai			
1	Củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông đảm bảo cao trình, mặt cắt chống đợc lũ thiết kế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương	Sửa chữa thường xuyên, đột xuất hàng năm và cải tạo, nâng cấp theo tình hình thực tế
2	Thực hiện các nội dung bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	Hàng năm
3	Thực hiện Kế hoạch phòng chống sạt lở bờ sông giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	Hàng năm
4	Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương	Hàng năm
5	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương		Hàng năm
6	Rà soát bố trí, sắp xếp lại dân cư, cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm
7	Hướng dẫn mô hình nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng phòng chống thiên tai đặc thù tại địa phương	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan	Hàng năm
8	Tham mưu hướng dẫn, triển khai chính sách của cấp có thẩm quyền về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà chống bão, lũ	Sở Xây dựng		Hàng năm
9	Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt tới địa phương và người dân	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương	Hàng năm
VI	Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế			

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Ứng dụng công nghệ trong theo dõi, giám sát thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
2	Nghiên cứu chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương	Hàng năm
3	Hợp tác với các quốc gia, đối tác phát triển, nhà tài trợ trong phòng, chống thiên tai	Sở Ngoại Vụ	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	Khi có chương trình